

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1244/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2021

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Quý.

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Võ Cao Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 899/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1321/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1976/2021/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ánh G, sinh năm 1977 (Xin vắng mặt)

Thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Ông Võ Thành V, sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Thường trú: Số A đường B, khu phố C, phường D, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: Số F đường G, khu phố H, phường I, thành phố E, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại toà án, nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh G trình bày:

Bà và ông Võ Thành V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 100 do Ủy ban nhân phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là: Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận ngày 14/10/2016.

Trong quá trình chung sống, giữa bà và ông V phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, lối sống. Hai người đã sống ly thân từ tháng 7/2020 cho đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn ông V.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có.
- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có.
- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có.

* Ông Võ Thành V đã được Toà án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại Toà án nhưng đều vắng mặt nên Toà án không thể lấy lời khai của bị đơn được.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ và hợp pháp, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được ly hôn ông Võ Thành V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được công khai tại phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, được xem xét tại phiên tòa cùng lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn. Bị đơn ông Võ Thành V có nơi cư trú tại thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Võ Thành V đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Võ Thành V.

Bà Nguyễn Thị Ánh G có đơn xin vắng mặt, không tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[II] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh G và ông Võ Thành V tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, quận Thủ Đức (nay là: Ủy ban nhân dân phường Linh Tây, thành phố Thủ Đức), Thành

phó Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 100 ngày 14/10/2016. Do đó, căn cứ Luật hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa bà G, ông V là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn ông Võ Thành V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có thể khẳng định mâu thuẫn gia đình của bà G, ông V đã ở mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Giữa bà G, ông V không tồn tại tình cảm vợ chồng, không có sự yêu thương, quan tâm, chia sẻ và cùng nhau thực hiện các công việc trong gia đình do hai người không còn sống chung với nhau. Bản thân ông V cũng không thể hiện thiện chí trong việc muốn duy trì quan hệ hôn nhân vì ông đã được Toà án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia tố tụng tại Toà nhưng đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà G. Vì vậy, để ổn định cuộc sống cho các bên đương sự, Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc được ly hôn ông Võ Thành V.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề con chung.

3. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

4. Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nợ chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ánh G phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 186, Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 19, 55, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ánh G.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ánh G được ly hôn với ông Võ Thành V.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết vấn đề tài sản chung.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ánh G xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về nợ chung.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí ly hôn 300.000 đồng, bà Nguyễn Thị Ánh G phải có nghĩa vụ nộp, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Ánh G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0057751 ngày 28/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức (nay là: Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ánh G đã thi hành xong nghĩa vụ đóng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ánh G và ông Võ Thành V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện KSND thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức, Tp.HCM;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Minh

